TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **210**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quốc Kiểng
Ông Trịnh Thanh Trần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 206/2023/QĐST–HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thuý L, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp Cái Rắn A, xã Ph H, huyện CN, tỉnh Cà Mau.
* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy G, sinh năm 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Kh A, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-9-2023, nguyên đơn bà Trịnh Thuý L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy G được sự đồng ý của hai bên gia đình tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2023 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 28/3/2023. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong lối sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông G, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Duy G.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Duy G đúng theo quy định pháp luật nhưng ông G

không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Thuý L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 25-10-2023 bà Trịnh Thuý L có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn ông Nguyễn Duy G đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thuý L và ông Nguyễn Duy G tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và Ông G là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà L yêu cầu được ly hôn với ông G do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông G cũng không có động thái để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn với Ông G.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Thuý L phải chị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Toà án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thuý L xin ly hôn với ông Nguyễn Duy G. Bà L được ly hôn với ông G.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Bà Trịnh Thuý L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011476 ngày 06/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà L, ông G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa